

Bản án số: **05/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 20/01/2022
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Oai

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Hoa
Ông Nguyễn Chung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Khải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Bích Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2022, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 464/2021/HNGĐ ngày 01/11/2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXX-ST ngày 23/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/01/2022 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Ngô Thị Thu T** – Sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Thôn Ngũ Mỹ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông **Nguyễn Văn T** – Sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Thôn Tân Mỹ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị Thu T trình bày:*** Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống với nhau, giữa bà và ông T thời gian đầu hạnh P nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp nhau, thường xuyên kình cãi, ông T thường xuyên uống rượu, đánh đập và xúc phạm danh dự của bà dẫn đến vợ chồng không hạnh P. Hiện tại bà và ông T đã ly thân với nhau 04 tháng. Nay cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, tình cảm của bà dành cho ông T không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thiên P – sinh ngày: 18/10/2015, Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

* Theo bản tự khai ngày 24/11/2021, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông và bà Ngô Thị Thu T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống với nhau, giữa ông và bà T có mâu thuẫn, tính tình không hợp. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Về con chung: Ông và bà T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thiên P – sinh ngày: 18/10/2015. Ông đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có. Sau đó, Tòa án tiến hành hòa giải thì ông T thay đổi ý kiến: Ông không đồng ý ly hôn, không thừa nhận có mâu thuẫn và mong muốn đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh P. Về con chung, nếu buộc phải ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên coi như tự tước mất quyền lợi của mình tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định của pháp luật.

- **Về nội dung vụ án:** Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Bà Ngô Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Thiên P – sinh ngày: 18/10/2015 cho bà Ngô Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Bà Ngô Thị Thu T phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ninh Xuân cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015 ngày 01/4/2015, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Qua các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng bà T, ông T không có hạnh P do tính tình không hòa hợp, ông T thường xuyên uống rượu, đánh đập xúc phạm danh dự của bà. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và bà T đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không được. Hiện tại, bà T, ông T đã ly thân với nhau. Ông T cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn tại bản tự khai ngày 24/11/2021, sau đó ông có thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án để trình bày ý

kiến của mình tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ xác định ông không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng không còn tin tưởng, yêu thương nhau, chăm sóc lẫn nhau, do vậy yêu cầu xin ly hôn của bà T là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Nguyễn Hoàng Thiên P – sinh ngày: 18/10/2015, trước đó tại bản tự khai của ông T thể hiện ý kiến đồng ý, nhưng sau đó thay đổi ý kiến yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cháu P đang ở với bà T và hiện tại cháu còn nhỏ, cần thiết phải có sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là yêu cầu phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà T, ông T không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 232; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa bà Ngô Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Thiên P – sinh ngày: 18/10/2015 cho bà Ngô Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà Ngô Thị Thu T không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị Thu T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004113 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Xuân
(GCNKH số 17/2015);
- CCTHADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Oai